



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013	14 - 42
8. Phụ lục	43 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các Công ty con gồm: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía đường Cần Thơ và Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Tập đoàn**Công ty mẹ**

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ là Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800283278 (số cũ là 6403000018) đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 4 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03 tháng 7 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 130.805.470.000 VND

Số cổ phần : 13.080.547 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỉ lệ vốn góp (%)
A/ Cổ đông sáng lập	6.796.865	67.968.650.000	51,96
1. Nguyễn Thành Long :			
- Đại diện Vốn Nhà nước	3.609.192	36.091.920.000	27,59
- Vốn cá nhân	1.111.975	11.119.750.000	8,50
2. Võ Thị Kim Dung	476.849	4.768.490.000	3,65
3. Nguyễn Thanh Nhân	474.071	4.740.710.000	3,62
4. Trần Thị Thái	769.602	7.696.020.000	5,88
5. Phạm Quang Vinh	355.176	3.551.760.000	2,72
B/ Cổ đông khác	6.283.682	62.836.820.000	48,04
Cộng	13.080.547	130.805.470.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, phường 7, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Điện thoại : 0711 3879 031 – 3879 138

Fax : 0711 3879 607

E-mail : casuco@casuco.com.vn

Website : www.casuco.com.vn

Mã số thuế : 1800283278

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy đường Phụng Hiệp	Phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Xí nghiệp đường Vị Thanh	1284 Trần Hưng Đạo, phường 7, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Trung tâm Giống Long Mỹ	Ấp 6, xã Lương Nghĩa, Huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Văn phòng đại diện tại TP.HCM	191 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	191 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
Văn phòng đại diện tại Cần Thơ	104 đường 30/4, phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
Chi nhánh Cần Thơ	104 đường 30/4, phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty:

Sản xuất đường; Kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường; Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp; Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành đường; Sản xuất - kinh doanh nước đá; Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch; Đầu tư và kinh doanh bất động sản; Dịch vụ cho thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC(tiếp theo)

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ Trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía đường Cần Thơ	104 Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801191252 ngày 14/04/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.	100%
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	103 Nguyễn Trãi, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155660 ngày 27/06/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.	66,48%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 47).

Trong năm, Công ty Cổ phần Mía đường cần Thơ đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ như sau:

Nội dung	Số tiền (VND)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (12%)	4.323.394.901
- Chia cổ tức (25% vốn điều lệ)	32.691.567.500
Cộng	37.014.962.401

Trong năm, Công ty Cổ phần Mía đường cần Thơ đã chi trả cổ tức như sau:

Cổ tức năm 2010, 2011:	15.710.000 VND
Cổ tức năm 2012:	12.969.303.000 VND
Tạm ứng cổ tức năm 2013:	12.009.563.000 VND
Cộng	24.994.576.000 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Võ Thị Kim Dung	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Nguyễn Thanh Nhân	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Phạm Quang Vinh	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Trần Thị Thái	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trần Văn Hùng	Trưởng ban	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Huỳnh Thanh Thế	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2011	-

LAP CHI NH M T T T Y

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC(tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 5 năm 2010	-
Võ Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 5 năm 2010	-
Nguyễn Hoàng Ngoan	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 02 năm 2011	-
Đoàn Phước Bình	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính	Ngày 27 tháng 5 năm 2010	Ngày 21 tháng 01 năm 2014
Đoàn Phước Bình	Giám đốc tài chính - kế hoạch	Ngày 21 tháng 01 năm 2014	-
Trần Mộng Ngọc	Kế toán trưởng	Ngày 21 tháng 01 năm 2014	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho các Công ty trong cùng Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

15-C
NHÀ
TY T
(M V)
A&C
CẦN
THƠ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC(tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

THÀNH
C. T. P.
C. P.
C. P.
C. P.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 039CT/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ (Công ty mẹ) và các Công ty con: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía đường Cần Thơ và Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2014, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ

CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A&C

TẠI CẦN THƠ

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG

Nguyễn Minh Trí – Giám đốc

Số GCN ĐKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên

Số GCN ĐKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
				Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		446.606.735.885	483.393.276.473
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	77.429.798.663	35.983.938.209
1. Tiền		111		73.129.798.663	35.171.793.209
2. Các khoản tương đương tiền		112		4.300.000.000	812.145.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		68.791.276.187	88.275.391.916
1. Phải thu khách hàng		131	V.2	63.754.785.142	37.251.406.043
2. Trả trước cho người bán		132	V.3	12.432.614.187	14.746.191.942
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.4	18.375.275.916	37.361.926.955
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.5	(25.771.399.058)	(1.084.133.024)
IV. Hàng tồn kho		140		273.543.175.125	339.276.331.404
1. Hàng tồn kho		141	V.6	282.842.364.092	362.540.313.468
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	V.7	(9.299.188.967)	(23.263.982.064)
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		26.842.485.910	19.857.614.944
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8	655.355.491	517.573.694
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		3.311.700.915	12.095.599
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	22.875.429.504	19.327.945.651

M.S.C.N.T.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		406.032.128.731	365.050.608.180
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
				-	-
II.	Tài sản cố định	220		344.080.427.638	299.834.597.636
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	286.702.214.085	249.145.584.801
	<i>Nguyên giá</i>	222		829.454.213.203	726.160.539.190
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(542.751.999.118)	(477.014.954.389)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	52.027.951.836	45.175.847.002
	<i>Nguyên giá</i>	228		76.174.027.982	66.417.036.996
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(24.146.076.146)	(21.241.189.994)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	5.350.261.717	5.513.165.833
				-	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
				-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		42.599.735.152	45.519.656.654
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	23.850.952.206	22.717.094.521
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	25.154.000.000	24.952.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(6.405.217.054)	(2.149.437.867)
				-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		3.259.796.311	1.265.326.921
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	1.344.722.222	794.774.857
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	1.915.074.089	470.552.064
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
				-	-
VI.	Lợi thế thương mại	269	V.18	16.092.169.630	18.431.026.969
				-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		852.638.864.616	848.443.884.653



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		503.209.633.412	496.269.487.471
I. Nợ ngắn hạn		310		396.186.466.601	365.091.622.612
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.19	242.306.378.652	223.656.378.652
2. Phải trả người bán		312	V.20	50.783.342.402	25.239.182.865
3. Người mua trả tiền trước		313	V.21	34.110.852.649	29.040.927.655
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.22	8.932.784.964	16.482.404.379
5. Phải trả người lao động		315	V.23	26.974.371.867	40.622.728.473
6. Chi phí phải trả		316	V.24	3.070.871.916	3.132.181.640
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.25	12.695.747.844	11.359.126.135
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.26	17.312.116.307	15.558.692.813
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		107.023.166.811	131.177.864.859
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.27	71.775.735.648	89.413.321.416
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	V.28	-	3.337.561.659
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339	V.29	35.247.431.163	38.426.981.784
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		338.452.041.935	341.351.775.094
I. Vốn chủ sở hữu		410		338.452.041.935	341.351.775.094
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.30	130.805.470.000	130.805.470.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.30	91.716.406	91.716.406
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413	V.30	45.532	45.532
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.30	(40.400.000)	(38.400.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.30	100.942.567.165	100.461.831.545
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.30	33.330.816.855	33.129.389.622
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.30	73.321.825.978	76.901.721.989
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		439		10.977.189.268	10.822.622.088
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		852.638.864.616	848.443.884.653

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

A vertical red stamp on the right side of the page, containing the text "CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ" in a circular arrangement.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			2.270.453.160	2.270.453.160
5. Ngoại tệ các loại:			-	-
Dollar Mỹ (USD)			580.919,92	5.497,00
Euro (EUR)			-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

Vị Thanh, ngày 15 tháng 3 năm 2014

Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng

Đoàn Phước Bình
Giám đốc Tài chính - Kế hoạch



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

PHÒNG
NH
TÍNH
KẾ T
C
H T
Ư-T

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.548.303.915.704	1.672.043.867.649
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	401.226.151	75.461.668
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.547.902.689.553	1.671.968.405.981
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.417.494.162.494	1.565.755.728.928
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130.408.527.059	106.212.677.053
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.505.350.354	3.960.494.873
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.195.575.072	25.863.350.590
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19.815.693.649	25.863.350.590
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	15.819.561.826	17.021.787.372
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	58.899.231.865	34.661.500.719
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.999.508.650	32.626.533.245
11. Thu nhập khác	31	VI.7	15.430.770.247	3.428.112.103
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.368.432.565	1.755.238.086
13. Lợi nhuận khác	40		14.062.337.682	1.672.874.017
14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	45		3.522.794.038	7.259.660.256
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.584.640.370	41.559.067.518
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	8.117.247.752	4.186.335.041
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(1.444.522.025)	(22.863.193)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>50.911.914.643</u>	<u>37.395.595.670</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.590.986.764	1.367.304.827
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		49.320.927.879	36.028.290.843
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.772</u>	<u>2.755</u>



Vị Thanh, ngày 15 tháng 3 năm 2014

Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng

Đoàn Phước Bình
Giám đốc Tài chính - Kế hoạch

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		57.584.640.370	41.559.067.518
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,11	73.867.637.835	72.875.748.840
- Các khoản dự phòng	03		14.978.252.124	23.737.012.359
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		124.102.236	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11.231.893.020)	(10.422.245.027)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	19.815.693.649	25.863.350.590
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		155.138.433.193	153.612.934.280
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(29.180.658.821)	53.110.633.805
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		79.697.949.376	(85.687.696.996)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		2.646.451.857	(15.028.607.253)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		457.588.767	313.923.471
- Tiền lãi vay đã trả	13		(20.210.756.926)	(25.854.799.586)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(11.113.138.617)	(3.666.463.594)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.008.455.000	6.088.577.500
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.799.871.935)	(10.794.403.756)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		176.644.451.895	72.094.097.871
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,11,12	(119.655.376.071)	(49.213.720.925)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7	618.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	100.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.14	(202.000.000)	(4.120.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.410.770.316	11.944.176.326
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(107.828.423.937)	(41.289.544.599)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.30	(2.000.000)	(1.500.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19	813.800.000.000	802.774.100.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19	(812.787.585.768)	(770.859.685.768)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(28.231.734.000)	(53.235.460.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(27.221.319.768)	(21.322.545.768)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		41.594.708.190	9.482.007.504
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	35.983.938.209	26.501.930.705
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(148.847.736)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	77.429.798.663	35.983.938.209

Vị Thanh, ngày 15 tháng 3 năm 2014

Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng

Đoàn Phước Bình
Giám đốc Tài chính - Kế hoạch



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ (Công ty mẹ) và các Công ty con gồm: Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía đường Cần Thơ (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Công ty mẹ** : Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ
 - a. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
 - b. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất - Chế biến
 - c. Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất kinh doanh đường cát trắng, các sản phẩm ngành mía đường; Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp; Kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường; Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch; Cung ứng mía giống và sản xuất kinh doanh nước đá.

2. **Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía đường Cần Thơ	104 Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	100%	100%
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	103 Nguyễn Trãi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	66,48%	66,48%

4. Danh sách các công ty liên kết áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre	Áp Thuận Điền, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	41,00%	41,00%

5. Danh sách các công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 1.348 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.327 nhân viên).

49013
CÔNG TY
TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT
TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ (Công ty mẹ) và các Công ty con gồm: Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía đường Cần Thơ. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 4 năm.

Hệ thống quản lý chất lượng

Hệ thống quản lý chất lượng là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa Hệ thống quản lý chất lượng vào sử dụng. Hệ thống quản lý chất lượng được khấu hao trong 04 năm.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc.

Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

13. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 2 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

14. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

15. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các Công ty trong cùng Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho hoạt động đầu tư khoa học và công nghệ. Quỹ này được trích lập tối đa bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau. Năm 2013, Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ trích lập Quỹ bằng 10% thu nhập tính thuế.

17. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

19. Trích lập các quỹ

Các quỹ của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	-
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	-
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	12%

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

15/12/2013
NHNN
C
TU
H
T
U-T

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty thuộc Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các Công ty thuộc Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày : 31/12/2012 : 20.828 VND/USD
31/12/2013 : 21.083 VND/USD

22. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

23. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

24. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

25. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

26. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

27. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	541.841.777	199.035.280
Tiền gửi ngân hàng	72.587.956.886	34.972.757.929
Các khoản tương đương tiền	4.300.000.000	812.145.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	4.300.000.000	812.145.000
Cộng	<u>77.429.798.663</u>	<u>35.983.938.209</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kim Hà Việt	6.000.000	2.090.200.250
Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	28.017.500.000	-
Cơ sở - Hồng Tú Loan	2.012.850.000	2.722.150.000
Cơ sở - Vị Thị Kim Mai	4.084.170.000	-
Công ty TNHH thương mại thực phẩm Hồng Yến	3.060.900.000	1.382.974.000



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cơ sở - Nguyễn Thị Thu Mai	-	2.295.150.000
Công ty TNHH MTV thương mại Hải Phương	902.550.000	1.671.900.000
Cơ sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	1.498.404.100
Hộ kinh doanh Nguyễn Tường Vi	-	1.795.319.947
Cơ sở - Trương Tấn	1.377.300.000	1.686.282.500
Công ty TNHH thương mại Toàn Phát	-	843.700.000
Cơ sở - Văn Mỹ Hằng	3.700.165.000	2.267.985.000
Các khách hàng khác	17.128.969.792	18.997.340.246
Cộng	<u>63.754.785.142</u>	<u>37.251.406.043</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế CADIF	166.325.000	166.325.000
Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Cái Răng	296.592.000	296.592.000
Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng	5.000.000.000	7.500.000.000
Công ty TNHH Ô tô Minh Mẫn	-	545.600.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ và kỹ thuật Kỹ Lục	-	840.400.000
Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thịnh Vượng Chung	897.349.672	-
Công ty cổ phần cơ khí thực phẩm và xây lắp Biên Hòa	1.426.194.000	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thiên Hòa	-	1.251.187.640
Các nhà cung cấp khác	4.646.153.515	4.146.087.302
Cộng	<u>12.432.614.187</u>	<u>14.746.191.942</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải thu của Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống Long Mỹ	3.548.045.824	3.548.045.824
Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ	4.569.600.000	3.304.500.000
Phải thu lãi tiền ứng trước Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng	51.666.667	103.333.333
Phải thu tiền cho mượn	7.711.557.833	7.711.557.833
Trung tâm Giống Long Mỹ	458.348.461	458.348.461
Tạm ứng cổ tức	-	19.594.597.500
Phải thu khác	2.036.057.131	2.641.544.004
Cộng	<u>18.375.275.916</u>	<u>37.361.926.955</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	635.689.709	454.107.316
- Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	67.500.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	2.799.436.975	1.183.812.237
Tạm ứng	20.075.992.529	18.144.133.414
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Cộng	22.875.429.504	19.327.945.651

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình (xem phụ lục 1 đính kèm).

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 161.225.191.125 VND và 16.456.710.508 VND đã được dùng để thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Hệ thống quản lý chất lượng	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	59.132.264.987	723.886.300	262.312.000	6.298.573.709	66.417.036.996
Tăng trong năm	9.889.434.400	-	-	-	9.889.434.400
Mua sắm mới	9.889.434.400	-	-	-	9.889.434.400
Giảm trong năm	-	(132.443.414)	-	-	(132.443.414)
Chuyển sang CCDC	-	(132.443.414)	-	-	(132.443.414)
Số cuối năm	69.021.699.387	591.442.886	262.312.000	6.298.573.709	76.174.027.982
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.858.819	262.312.000	-	543.170.819
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	16.048.498.010	298.484.945	262.312.000	4.631.895.039	21.241.189.994
Khấu hao trong năm	2.749.707.734	-	-	279.019.866	3.028.727.600
Giảm trong năm	-	(123.841.448)	-	-	(123.841.448)
Chuyển sang CCDC	-	(123.841.448)	-	-	(123.841.448)
Số cuối năm	18.798.205.744	174.643.497	262.312.000	4.910.914.905	24.146.076.146
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	43.083.766.977	425.401.355	-	1.666.678.670	45.175.847.002
Số cuối năm	50.223.493.643	416.799.389	-	1.387.658.804	52.027.951.836

Một số quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 36.510.255.727 VND và 29.429.867.683 VND đã được dùng để thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hậu Giang.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	1.392.731.568	97.782.589.315	(93.467.103.159)	(5.074.997.061)	633.220.663
XDCB dở dang (*)	4.120.434.265	5.024.138.078	(3.195.040.492)	(1.232.490.797)	4.717.041.054
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	11.550.930.771	-	(11.550.930.771)	-
Cộng	5.513.165.833	114.357.658.164	(96.662.143.651)	(17.858.418.629)	5.350.261.717

(*) Chi tiết XDCB dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nâng công suất Nhà máy Phụng Hiệp	1.009.525.586	1.174.576.407
Dự án Cái Nai	264.746.390	259.658.262
Xây dựng văn phòng làm việc, nhà hàng	2.013.336.914	127.287.273
Nhà kho chứa đường Xí nghiệp Vị Thanh	964.677.716	2.389.721.414
Công trình triển khai dự án 103 Nguyễn Trãi	139.190.909	169.190.909
Công trình móng bồn chứa khí oxy - argon	325.563.539	-
Cộng	4.717.041.054	4.120.434.265

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Mía Đường Bến Tre:				
- Giá gốc khoản đầu tư	690.030	32.619.600.000	690.030	32.619.600.000
- Phần giá trị giảm đi do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu (*)		(8.768.647.794)		(9.902.505.479)
Cộng		23.850.952.206		22.717.094.521

(*) Phần giá trị giảm đi do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lợi thế thương mại tại ngày mua	(20.590.255.962)	(20.590.255.962)
Phần giá trị tăng thêm do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu năm 2011	11.707.209.815	11.707.209.815
Phần giá trị giảm đi do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu năm 2012	(1.019.459.332)	(1.019.459.332)
Phần giá trị tăng thêm do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu năm 2013	1.133.857.685	-
Cộng	(8.768.647.794)	(9.902.505.479)

14. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư cổ phiếu		25.154.000.000		24.952.000.000
- Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng	503.000	9.760.000.000	503.000	9.760.000.000
- Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam	1.519.200	15.192.000.000	1.519.200	15.192.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
- Tổng Công ty Mía đường I - Công ty cổ phần	20.000	202.000.000		
Cộng		25.154.000.000		24.952.000.000

Trong năm, Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đã đăng ký tham gia đấu giá và mua được 20.000 cổ phần của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty cổ phần, với giá trúng đấu giá là 10.100 đồng/cổ phần.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	6.405.217.054	2.149.437.867
- Dự phòng khoản lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam	6.405.217.054	2.149.437.867
Cộng	6.405.217.054	2.149.437.867

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.149.437.867	2.149.437.867
Trích lập dự phòng bổ sung	4.255.779.187	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	6.405.217.054	2.149.437.867

16. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ dụng cụ (*)	-	1.153.703.136	(81.250.626)	1.072.452.510
Chi phí sửa chữa	-	182.902.226	(105.558.476)	77.343.750
Vỏ chai công nghiệp chờ phân bổ	794.774.857	181.820.844	(781.669.739)	194.925.962
Cộng	794.774.857	1.518.426.206	(968.478.841)	1.344.722.222

(*) Trong đó giá trị còn lại của những tài sản cố định chuyển sang công cụ dụng cụ là 1.060.518.703 VND do không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ của khoản chi phí phải trả. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	470.552.064	447.688.871
Phát sinh trong năm	1.444.522.025	114.167.850
Hoàn nhập trong năm	-	(91.304.657)
Số cuối năm	1.915.074.089	470.552.064

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Lợi thế thương mại**

Khoản chênh lệch giữa giá mua với giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ (Công ty con) và Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre (Công ty liên kết). Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ cho rằng giá trị sổ sách tại ngày mua là giá trị hợp lý. Lợi thế thương mại này được phân bổ trong 10 năm. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	23.388.573.390	23.388.573.390
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-
Số cuối năm	<u>23.388.573.390</u>	<u>23.388.573.390</u>
Số đã phân bổ		
Số đầu năm	(4.957.546.421)	(2.618.689.082)
Phân bổ trong năm	(2.338.857.339)	(2.338.857.339)
Số cuối năm	<u>(7.296.403.760)</u>	<u>(4.957.546.421)</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	18.431.026.969	20.769.884.308
Số cuối năm	<u>16.092.169.630</u>	<u>18.431.026.969</u>

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn	222.100.000.000	203.450.000.000
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang (1)</i>	222.100.000.000	203.450.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	20.206.378.652	20.206.378.652
Cộng	<u>242.306.378.652</u>	<u>223.656.378.652</u>

- (1) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh theo hạn mức tín dụng 250.000.000.000 VND, với lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản và hàng tồn kho.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn	203.450.000.000	813.800.000.000	-	(795.150.000.000)	222.100.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả(*)	20.206.378.652	-	17.637.585.768	(17.637.585.768)	20.206.378.652
Cộng	<u>223.656.378.652</u>	<u>813.800.000.000</u>	<u>17.637.585.768</u>	<u>(812.787.585.768)</u>	<u>242.306.378.652</u>

(*) Số kết chuyển từ vay dài hạn xem thuyết minh V.27.

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Nông súc sản - xuất nhập khẩu Cần Thơ (Cataco)	700.951.400	700.951.400
Hợp tác xã Thành Đạt	596.658.000	199.600.000
Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam	19.000.000.000	-
DNTN thương mại dịch vụ Hoàng Ân	-	1.093.442.100

2013
 CHỈ
 ĐỒNG
 Ý TỐI
 A
 TẠI
 VTKH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
ISGEC HEAVY ENGINEERING LIMITED	11.100.199.500	-
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	-	1.044.186.952
DNTN Khánh Nha	-	1.145.686.490
Các nhà cung cấp khác	19.385.533.502	21.055.315.923
Cộng	<u>50.783.342.402</u>	<u>25.239.182.865</u>

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thực phẩm công nghệ Minh Tâm	818.850.000	1.410.000.000
Cơ sở - Gia công sản xuất Rượu Cồn	1.750.825.410	1.213.105.660
Công ty TNHH Minh Hiếu	-	2.475.309.351
Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Minh Khang	1.995.378.550	540.384.000
Công ty TNHH Thái Hằng	4.102.566.500	-
Công ty TNHH Trí Thanh	5.702.188.210	6.204.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư Vương Quốc Việt	3.978.520.500	2.304.650.000
Hợp tác xã Thành Đạt	1.778.040.000	1.132.540.000
Cơ sở - Trần Thị Trãi	-	1.084.200.000
Cơ sở - Nguyễn Thị Thu Mai	979.060.000	-
Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Thành Thành Công	3.682.500.000	3.104.632.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt	3.237.848.250	-
Đỗ Thành Hưng	1.499.836.950	1.275.619.800
Cơ sở sản xuất Cồn Huy Thanh	1.988.052.150	1.170.000.000
Các khách hàng khác	2.597.186.129	7.126.486.844
Cộng	<u>34.110.852.649</u>	<u>29.040.927.655</u>

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.006.844.775	30.214.321.676	(34.909.655.859)	311.510.592
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.311.945.979	8.117.247.752	(11.113.138.617)	8.316.055.114
- Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ	10.834.749.180	7.363.641.192	(10.478.364.966)	7.720.025.406
- Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	419.034.702	753.606.560	(576.611.554)	596.029.708
- Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía đường Cần Thơ	58.162.097	-	(58.162.097)	-
Thuế thu nhập cá nhân	88.744.527	3.886.683.778	(3.956.132.867)	19.295.438
Thuế tài nguyên	-	1.762.260	(1.762.260)	-
Tiền thuế đất, thuế nhà đất	74.869.098	1.235.904.991	(1.024.850.269)	285.923.820
Các loại thuế khác	-	161.197.681	(161.197.681)	-
Cộng	<u>16.482.404.379</u>	<u>43.617.118.138</u>	<u>(51.166.737.553)</u>	<u>8.932.784.964</u>

18-0
HÀNH
TY T
VA
& C
SÂN
U-T

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang,

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Kinh doanh đường, nước đá	5%
Mặt hàng cơ khí, hóa chất	10%
Các mặt hàng, dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 20% áp dụng trong thời gian 10 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm thứ bảy Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.
- Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:
 - Hoạt động sản xuất sản phẩm oxygen phục vụ cho y tế, nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm: được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 15% áp dụng trong thời gian 12 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm thứ năm Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - Hoạt động sản xuất hóa chất cơ bản: được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi 20% áp dụng trong thời gian 10 năm, kể từ khi bắt đầu hoạt động; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Du lịch Mía Đường Cần Thơ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.424.658.169	40.067.611.186
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Các khoản điều chỉnh tăng	19.351.469.031	696.499.048
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.235.032.136)	(8.987.057.810)
Tổng thu nhập chịu thuế	62.541.095.064	31.777.052.424
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động ưu đãi	55.144.217.156	28.483.381.468
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động khác	7.396.877.908	3.293.670.956
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	12.878.062.908	6.520.094.033
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(5.514.421.716)	(3.702.839.591)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.363.641.192	2.817.254.442



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

23. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	26.974.371.867	40.622.728.473
Cộng	<u>26.974.371.867</u>	<u>40.622.728.473</u>

24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa, bảo hành công trình	422.993.611	600.462.338
Chi phí lãi vay	746.467.033	1.141.530.310
Chi phí hoa hồng	792.781.790	239.228.090
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	301.064.227
Chi phí vận chuyển, khuyến mãi	253.462.493	576.159.596
Chi phí phải trả khác	855.166.989	273.737.079
Cộng	<u>3.070.871.916</u>	<u>3.132.181.640</u>

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	80.282.035	81.913.924
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	141.043.947	135.261.125
Tài sản thừa chờ giải quyết	14.790.890	16.389.453
Nhận kinh phí của dự án đường vào Trung tâm Giống ngân sách cấp	2.076.335.000	2.076.335.000
Thu nợ đầu tư phải trả Nhà Nước	1.104.982.244	1.104.982.244
Trung tâm giống Long Mỹ	15.000.000	15.000.000
Cổ tức phải trả	812.740.500	50.935.500
Bà Trần Thị Thái (ứng vốn mua đất 103 Nguyễn Trãi)	-	2.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.876.850.000	3.012.450.000
Các khoản phải trả khác	5.573.723.228	2.865.858.889
Cộng	<u>12.695.747.844</u>	<u>11.359.126.135</u>

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.325.424.668	4.748.097.768	(2.292.906.274)	14.780.616.162
Quỹ phúc lợi xã hội	3.446.168.145	-	(701.768.000)	2.744.400.145
Quỹ thưởng Ban điều hành	(212.900.000)	-	-	(212.900.000)
Cộng	<u>15.558.692.813</u>	<u>4.748.097.768</u>	<u>(2.994.674.274)</u>	<u>17.312.116.307</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**27. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	20.550.343.063	25.687.928.831
Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	24.339.209.110	30.339.209.110
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	26.886.183.475	33.386.183.475
Cộng	<u>71.775.735.648</u>	<u>89.413.321.416</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển sang nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hậu Giang	25.687.928.831	-	(5.137.585.768)	20.550.343.063
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	30.339.209.110	-	(6.000.000.000)	24.339.209.110
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	33.386.183.475	-	(6.500.000.000)	26.886.183.475
Cộng	<u>89.413.321.416</u>	<u>-</u>	<u>(17.637.585.768)</u>	<u>71.775.735.648</u>

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Từ 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang	25.687.928.831	5.137.585.768	20.550.343.063	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang	30.339.209.110	6.000.000.000	24.339.209.110	-
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang	33.386.183.475	6.500.000.000	26.886.183.475	-
Cộng	<u>89.413.321.416</u>	<u>17.637.585.768</u>	<u>71.775.735.648</u>	<u>-</u>

28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.337.561.659	3.486.319.469
Số chi trong năm	(64.995.000)	(148.757.810)
Hoàn nhập trong năm	(3.272.566.659)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>3.337.561.659</u>

29. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	38.426.981.784	36.754.505.341
Số trích lập trong năm	6.949.010.563	1.672.476.443
Số sử dụng trong năm	(10.128.561.184)	-
Số cuối năm	<u>35.247.431.163</u>	<u>38.426.981.784</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quý phát triển khoa học và công nghệ được trích lập tại Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ.

30. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (Xem phụ lục 2 đính kèm).

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	36.091.920.000	36.091.920.000
Vốn góp của các cổ đông	94.713.550.000	94.713.550.000
Cộng	<u>130.805.470.000</u>	<u>130.805.470.000</u>

Cổ tức

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đã chi trả cổ tức trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	12.985.013.000	32.690.248.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	12.009.563.000	19.594.597.500
Cộng	<u>24.994.576.000</u>	<u>52.284.845.500</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.080.547	13.080.547
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.044.167	13.044.167
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	36.380	36.380
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(4.040)	(3.840)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(3.700)	(3.700)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	(340)	(140)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.076.507	13.076.707
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.040.467	13.040.467
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	36.040	36.240

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.548.303.915.704	1.672.043.867.649
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	3.652.058.177	4.204.316.601
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	1.542.182.825.268	1.664.532.768.624
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	2.469.032.259	3.306.782.424
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(401.226.151)	(75.461.668)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(401.226.151)	(75.461.668)
Doanh thu thuần	<u>1.547.902.689.553</u>	<u>1.671.968.405.981</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	2.321.822.483	2.991.562.391
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.411.953.529.870	1.556.414.491.197
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.218.810.141	6.388.437.790
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(38.762.450)
Cộng	<u>1.417.494.162.494</u>	<u>1.565.755.728.928</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	305.713.092	944.889.566
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	632.391.019	687.508.668
Cổ tức được chia	4.601.100.000	-
Lãi tiền cho ứng vốn cổ phần	506.738.711	563.276.086
Lãi tiền đặt cọc, ứng trước tiền mua hàng	2.073.955.666	1.764.820.553
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	190.951.866	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	194.500.000	-
Cộng	<u>8.505.350.354</u>	<u>3.960.494.873</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	19.815.693.649	25.863.350.590
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	4.255.779.187	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	124.102.236	-
Cộng	<u>24.195.575.072</u>	<u>25.863.350.590</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên bán hàng	318.812.872	183.612.420
Chi phí vật liệu	2.498.089	49.080.243
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	28.937.546	-
Chi phí vận chuyển, quảng cáo, bốc xếp ...	3.602.223.282	3.151.415.365
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.096.088.546	3.935.355.663
Chi phí bằng tiền khác	8.771.001.491	9.702.323.681
Cộng	<u>15.819.561.826</u>	<u>17.021.787.372</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	9.267.269.034	10.804.717.356
Chi phí vật liệu quản lý	130.708.309	128.281.093
Chi phí đồ dùng văn phòng	358.857.674	187.492.354
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.587.644.982	4.670.572.151
Thuế, phí và lệ phí	932.677.985	291.718.958

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dự phòng	24.754.766.034	612.236.556
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.225.074.222	4.525.518.334
Chi phí bằng tiền khác	14.642.233.625	13.440.963.917
Cộng	<u>58.899.231.865</u>	<u>34.661.500.719</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	618.181.818	-
Thu bán phế liệu	6.513.038.987	3.073.664.109
Thu cho thuê mặt bằng, thuê đất	82.636.365	34.000.000
Hoàn thuế bảo vệ môi trường	1.845.941.600	-
Thu từ đầu tư	2.687.500.000	150.000.000
Thu nhập khác	3.683.471.477	170.447.994
Cộng	<u>15.430.770.247</u>	<u>3.428.112.103</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, nhượng bán	396.590.305	51.195.433
Chi phí khấu hao năm trước	798.019.717	875.818.170
Thuế bị phạt, truy thu, vi phạm hành chính	90.999.518	303.726.974
Chi phí khác	82.823.025	524.497.509
Cộng	<u>1.368.432.565</u>	<u>1.755.238.086</u>
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	91.304.657
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.444.522.025)	(114.167.850)
Cộng	<u>(1.444.522.025)</u>	<u>(22.863.193)</u>
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.320.927.879	36.028.290.843
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	49.320.927.879	36.028.290.843
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	13.076.601	13.076.779
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.772</u>	<u>2.755</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	13.076.707	10.897.373
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tăng trong năm	-	2.179.474
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại trong năm	(106)	(68)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>13.076.601</u>	<u>13.076.779</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.144.797.544.016	1.428.550.573.073
Chi phí nhân công	104.180.023.342	138.455.928.295
Chi phí khấu hao tài sản cố định	73.867.637.835	72.875.748.840
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.379.831.957	45.437.229.074
Chi phí khác	65.404.646.330	49.092.275.586
Cộng	<u>1.440.629.683.480</u>	<u>1.734.411.754.868</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ bao gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.491.705.763	2.481.308.296
Tiền thưởng	2.657.361.941	3.539.561.233
Phụ cấp, thu nhập khác	872.723.200	558.000.000
Cộng	<u>6.021.790.904</u>	<u>6.578.869.529</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền cho mượn	7.711.557.833	7.711.557.833
Cộng nợ phải thu	<u>7.711.557.833</u>	<u>7.711.557.833</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre

Mối quan hệ

Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch với bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre		
Nhận cổ tức	2.070.090.000	6.900.300.000

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh mía đường
- Hoạt động sản xuất sản phẩm cơ khí
- Hoạt động dịch vụ du lịch

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền; tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn (xem phụ lục 3 đính kèm).

Báo cáo bộ phận thứ yếu là theo khu vực địa lý. Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng, Ban điều hành thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là vừa phải.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín. Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.429.798.663	-	-	-	77.429.798.663
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.962.000.000	-	-	15.192.000.000	25.154.000.000
Phải thu khách hàng	38.547.362.352	-	-	25.207.422.790	63.754.785.142
Các khoản phải thu khác	18.061.476.527	-	-	313.799.389	18.375.275.916
Cộng	144.000.637.542	-	-	40.713.222.179	184.713.859.721
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.983.938.209	-	-	-	35.983.938.209
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.760.000.000	-	-	15.192.000.000	24.952.000.000
Phải thu khách hàng	36.797.298.727	-	-	454.107.316	37.251.406.043
Các khoản phải thu khác	17.387.303.747	-	-	380.025.708	17.767.329.455
Cộng	99.928.540.683	-	-	16.026.133.024	115.954.673.707

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm tiền lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	50.783.342.402	-	-	50.783.342.402
Vay và nợ	252.977.200.118	82.541.825.018	-	335.519.025.136
Các khoản phải trả khác	12.349.185.644	-	-	12.349.185.644
Cộng	316.109.728.164	82.541.825.018	-	398.651.553.182
Số đầu năm				
Phải trả người bán	25.239.182.865	-	-	25.239.182.865
Vay và nợ	223.656.378.652	76.416.800.987	12.996.520.429	313.069.700.068
Các khoản phải trả khác	11.076.426.029	-	-	11.076.426.029
Cộng	259.971.987.546	76.416.800.987	12.996.520.429	349.385.308.962

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 01 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	-	-
Vay và nợ	(314.082.114.300)	-	(313.069.700.068)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(314.082.114.300)	-	(313.068.700.068)	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 6.281.642.286VND (năm trước giảm/tăng 5.635.254.601 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đầu tư trong cùng ngành.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Tập đoàn đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn tăng/giảm khoảng 1.886.550.000 VND (năm trước là 1.710.192.160 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Tập đoàn đẩy mạnh phát triển vùng thu mua để chủ động nguồn nguyên liệu và quản lý rủi ro về giá nguyên liệu.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có thế chấp tài sản tài chính cho đơn vị khác cũng như không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.429.798.663	-	35.983.938.209	-	77.429.798.663	35.983.938.209
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	25.154.000.000	(6.405.217.054)	24.952.000.000	(2.149.437.867)	18.748.782.946	22.802.562.133
Phải thu khách hàng	63.754.785.142	(25.139.922.790)	37.251.406.043	(454.107.316)	38.614.862.352	36.797.298.727
Các khoản phải thu khác	18.375.275.916	(313.799.389)	17.767.329.455	(380.025.708)	18.061.476.527	17.387.303.747
Cộng	184.713.859.721	(31.858.939.233)	115.954.673.707	(2.983.570.891)	152.854.920.488	112.971.102.816

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	50.783.342.402	25.239.182.865	50.783.342.402
Vay và nợ	314.082.114.300	313.069.700.068	314.082.114.300	313.069.700.068
Các khoản phải trả khác	12.349.185.644	11.076.426.029	12.349.185.644	11.076.426.029
Cộng	377.214.642.346	349.385.308.962	377.214.642.346	349.385.308.962

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

PHỤ LỤC 1

	Đơn vị tính: VND						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây trồng lâu năm, súc vật cho sản phẩm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	164.604.617.412	516.273.965.765	30.702.556.830	5.316.193.542	629.220.025	8.633.985.616	726.160.539.190
Tăng trong năm	9.522.448.652	99.357.934.795	841.146.540	207.315.800	-	-	109.928.845.787
Mua sắm mới	482.156.145	12.605.049.912	-	178.424.000	-	-	13.265.630.057
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.040.292.204	86.751.813.107	841.146.540	28.891.800	-	-	96.662.143.651
Tăng khác	303	1.071.776	-	-	-	-	1.072.079
Giảm trong năm	(512.275.679)	(2.165.041.415)	(805.470.011)	(2.523.164.644)	(629.220.025)	-	(6.635.171.774)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(762.470.011)	-	-	-	(762.470.011)
Chuyển sang CCDC	(512.275.679)	(2.165.041.415)	(43.000.000)	(2.523.164.644)	(629.220.025)	-	(5.872.701.763)
Số cuối năm	173.614.790.385	613.466.859.145	30.738.233.359	3.000.344.698	-	8.633.985.616	829.454.213.203
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	65.626.862.639	186.149.886.644	8.222.349.395	1.603.388.551	-	-	261.602.487.229
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	116.970.558.288	333.046.104.798	15.282.836.948	3.663.663.074	281.204.231	7.770.587.050	477.014.954.389
Tăng trong năm	11.669.138.155	53.921.598.559	3.845.049.742	461.072.713	78.652.500	863.398.566	70.838.910.235
Khấu hao trong năm	11.669.138.155	53.921.598.559	3.845.049.742	461.072.713	78.652.500	863.398.566	70.838.910.235
Giảm trong năm	(404.378.995)	(1.915.598.264)	(580.814.938)	(1.841.216.578)	(359.856.731)	-	(5.101.865.506)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(365.879.706)	-	-	-	(365.879.706)
Chuyển sang CCDC	(404.378.995)	(1.915.598.264)	(214.935.232)	(1.841.216.578)	(359.856.731)	-	(4.735.985.800)
Số cuối năm	128.235.317.448	385.052.105.093	18.547.071.752	2.283.519.209	-	8.633.985.616	542.751.999.118
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	47.634.059.124	183.227.860.967	15.419.719.882	1.652.530.468	348.015.794	863.398.566	249.145.584.801
Số cuối năm	45.379.472.937	228.414.754.052	12.191.161.607	716.825.489	-	-	286.702.214.085
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-

Vị Thanh, ngày 15 tháng 3 năm 2014

Trần Mộng Ngọc
Kê toán trưởng

Đoàn Phước Bình
Giám đốc Tài chính - Kế hoạch

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

PHỤ LỤC 2

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	109.010.730.000	91.716.406	45.532	(37.000.000)	66.504.478.300	26.281.328.310	168.781.274.356	370.632.572.904
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	36.028.290.843	36.028.290.843
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	34.089.653.919	6.868.061.312	(61.179.134.264)	(20.221.419.033)
Chia cổ tức năm trước	21.794.740.000	-	-	-	-	-	(66.361.425.308)	(44.566.685.308)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	(1.400.000)	-	-	-	(1.400.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	-	(148.000.000)	(148.000.000)
Điều chỉnh giảm quỹ đầu tư phát triển trích thừa năm 2011	-	-	-	-	(132.300.674)	-	132.300.674	-
Điều chỉnh khoản trích lập quỹ của công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	(1.378.819.588)	(1.378.819.588)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(20.000.000)	1.027.235.276	1.007.235.276
Số dư cuối năm trước	130.805.470.000	91.716.406	45.532	(38.400.000)	100.461.831.545	33.129.389.622	76.901.721.989	341.351.775.094
Số dư đầu năm nay	130.805.470.000	91.716.406	45.532	(38.400.000)	100.461.831.545	33.129.389.622	76.901.721.989	341.351.775.094
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	49.320.927.879	49.320.927.879
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	480.735.620	201.427.233	(5.030.260.621)	(4.348.097.768)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(46.004.136.500)	(46.004.136.500)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	(2.000.000)	-	-	-	(2.000.000)
Điều chỉnh khoản trích lập quỹ của công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	(2.407.065.842)	(2.407.065.842)
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	540.639.072	540.639.072
Số dư cuối năm	130.805.470.000	91.716.406	45.532	(40.400.000)	100.942.567.165	33.330.816.855	78.321.825.977	338.452.041.935



Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng



Đoàn Phước Bình
Giám đốc Tài chính - Kế hoạch



Vị Thanh, ngày 15 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

SIÊU
LƯU
S.T.V.
TẦNG
A.8
TÀNG
TRÚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

PHỤ LỤC 3

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	<u>Mía đường</u>	<u>Cơ khí</u>	<u>Du lịch</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.477.204.343.676	69.048.092.707	1.650.253.170	-	1.547.902.689.553
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	1.587.651.550	1.600.831.818	(3.188.483.368)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.477.204.343.676	70.635.744.257	3.251.084.988	(3.188.483.368)	1.547.902.689.553
Chi phí bộ phận	(1.357.869.330.255)	(58.501.244.251)	(2.711.239.538)	1.587.651.550	(1.417.494.162.494)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	119.335.013.421	12.134.500.006	539.845.450	-	130.408.527.059
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(74.718.793.691)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	55.689.733.368
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	8.505.350.354
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(24.195.575.072)
Thu nhập khác	-	-	-	-	15.430.770.247
Chi phí khác	-	-	-	-	(1.368.432.565)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	3.522.794.038
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(8.117.247.752)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	1.444.522.025
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					50.911.914.643
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	137.044.791.196	925.838.928	-	-	137.970.630.124
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	70.687.005.327	3.933.159.454	215.951.895	-	74.836.116.676
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

	<u>Mía đường</u>	<u>Cơ khí</u>	<u>Du lịch</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.605.929.178.306	63.637.542.043	2.401.685.632	-	1.671.968.405.981
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	2.173.903.995	4.633.799.035	(6.807.703.030)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.605.929.178.306	65.811.446.038	7.035.484.667	(6.807.703.030)	1.671.968.405.981
Chi phí bộ phận	(1.510.491.044.026)	(51.500.661.936)	(5.937.926.961)	2.173.903.995	(1.565.755.728.928)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	95.438.134.280	14.310.784.102	1.097.557.706	-	106.212.677.053
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(51.683.288.091)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	54.529.388.962
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	3.960.494.873
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(25.863.350.590)
Thu nhập khác	-	-	-	-	3.428.112.103
Chi phí khác	-	-	-	-	(1.755.238.086)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	7.259.660.256
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(4.186.335.041)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	22.863.193
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					37.395.595.670
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	138.569.383.040	11.030.687.859	-	-	149.600.070.899
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	70.644.967.022	2.799.499.057	85.548.009	-	73.530.014.088
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

PHỤ LỤC 3

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Mía đường	Cơ khí	Du lịch	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	746.552.126.764	45.776.489.088	1.618.343.982	-	793.946.959.834
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					58.691.904.782
Tổng tài sản					852.638.864.616
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	491.057.569.101	11.915.458.991	236.605.320	-	503.209.633.412
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng nợ phải trả					503.209.633.412
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	728.844.802.602	53.302.984.340	2.345.414.088	-	784.493.201.030
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					63.950.683.623
Tổng tài sản					848.443.884.653
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	479.128.138.427	16.868.231.605	273.117.439	-	496.269.487.471
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng nợ phải trả					496.269.487.471



Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng

47



Đoàn Phước Bình
Giám đốc Tài chính - Kế hoạch



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Vị Thanh, ngày 15 tháng 3 năm 2014

